

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành biểu giá dịch vụ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt
tại ga Đồng Đăng

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH GA ĐỒNG ĐĂNG

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 16/6/2017;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/06/2023;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Quyết định 973/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Nghị định số 11/2018/NĐ-CP ngày 16/01/2018 của Chính phủ về việc phê duyệt điều lệ, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước là công ty cổ phần từ Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về Bộ Tài chính;

Căn cứ Văn bản số 1661/VPCP-ĐMDN ngày 28/02/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại 18 Tập đoàn, Tổng công ty từ Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại Doanh nghiệp về Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-ĐS ngày 27/02/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc thành lập Chi nhánh ga Đồng Đăng;

Căn cứ Quyết định số 899/QĐ-ĐS ngày 30/6/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Chi nhánh ga Đồng Đăng;

Căn cứ Quyết định số 259/QĐ-ĐS ngày 10/3/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành giá tối thiểu dịch vụ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt tại ga Đồng Đăng của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;

Theo đề nghị của Chuyên viên phụ trách Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá cụ thể cung cấp dịch vụ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt tại ga Đồng Đăng như sau:

1.1. Giá cung cấp dịch vụ khai thác tài sản nhóm 1¹

STT	Tên dịch vụ	Loại hình dịch vụ	Vị trí	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)
1	Dịch vụ địa điểm kinh doanh	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Nhà ga Đồng Đăng	Đồng/m ² /tháng	45.000
2	Dịch vụ văn phòng làm việc		Nhà điều hành bãi hàng Đồng Đăng	Đồng/m ² /tháng	30.000

¹ Tài sản nhóm 1 là tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư, quản lý giao cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam quản lý, sử dụng và khai thác theo hình thức không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp hoặc theo hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

STT	Tên dịch vụ	Loại hình dịch vụ	Vị trí	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)
3	Dịch vụ bãi	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Bãi hàng thường S1, S2 ga Đồng Đăng	Đồng/m ² /tháng	20.000
				Đồng/tấn/ngày	1.000
			Bãi hàng container S3 ga Đồng Đăng	Đồng/cont/ngày đêm	175.000
				Đồng/m ² /tháng	180.000
4	Dịch vụ kho	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Kho hàng Đồng Đăng	Đồng/m ² /tháng	45.000
				Đồng/tấn/ngày	2.500

Trong đó:

- Dịch vụ bảo quản hàng hóa, lưu kho, lưu bãi tại bãi hàng container S3 theo đơn vị (Đồng/cont/ngày đêm) ở trên áp dụng cho container 40 feet. Trường hợp áp dụng cho các loại container khác như sau:

- + Container 20 feet: 87.000 đồng/cont/ngày đêm.
- + Container 45 feet: 196.000 đồng/cont/ngày đêm.
- + Container 50 feet: 215.000 đồng/cont/ngày đêm.

- Dịch vụ bảo quản hàng hóa, lưu kho, lưu bãi tại Bãi hàng thường S1, S2 và Kho hàng Đồng Đăng (đồng/tấn/ngày) ở trên áp dụng cho mặt hàng thường. Đối với mặt hàng cồng kênh, trọng lượng để tính đơn giá được quy đổi 1m³ bằng 300kg. (Quy định mã các mặt hàng thường và mặt hàng cồng kênh được quy định theo Quyết định số 1158/QĐ-ĐS ngày 15/8/2014 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam).

1.2. Giá cung cấp dịch vụ khai thác tài sản nhóm 2²

STT	Tên dịch vụ	Loại hình dịch vụ	Vị trí	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)
1	Dịch vụ địa điểm kinh doanh	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dãy kiot ga Đồng Đăng	Đồng/m ² /tháng	35.000
2	Dịch vụ văn phòng làm việc		Nhà sở giao tiếp Đồng Đăng	Đồng/m ² /tháng	45.000

² Tài sản nhóm 2 là tài sản thuộc sở hữu của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam hiện Tổng công ty hoặc các đơn vị thuộc Tổng công ty quản lý, khai thác gồm nhà cửa, vật kiến trúc trên đất thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt hoặc trên đất không thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt.

STT	Tên dịch vụ	Loại hình dịch vụ	Vị trí	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)
3	Dịch vụ lưu trú	Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ.	Nhà lưu trú Đồng Đăng	Đồng/m ² /tháng	20.000
				Đồng/m ² /ngày đêm	9.000

Điều 2. Giá dịch vụ nêu tại Điều 1 chưa bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí, bảo hiểm, các chi phí phát sinh khác khi sử dụng dịch vụ theo quy định pháp luật hiện hành. Các đơn giá dịch vụ liên quan đến tài sản nhóm 2 chưa bao gồm nghĩa vụ tài chính về đất với nhà nước.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

3.1. Bộ phận Tổ chức Hành chính Chi nhánh ga Đồng Đăng thực hiện niêm yết công khai trên website của Tổng công ty và tại các điểm giao dịch tại Chi nhánh.

3.2. Trong hợp đồng cung cấp dịch vụ nêu rõ giá dịch vụ sẽ được điều chỉnh khi xảy ra một trong những trường hợp sau:

- a. Có sự biến động của thị trường thực tế đối với loại hình dịch vụ;
- b. Chế độ chính sách mới của Nhà nước tác động, ảnh hưởng;
- c. Có thay đổi về kết cấu hạ tầng (nâng cấp, cải tạo, xây mới) để nâng cao chất lượng dịch vụ;
- d. Đến ngày 31/12/2027, tùy theo trường hợp nào đến trước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Lãnh đạo, các chuyên viên phụ trách, các bộ phận liên quan của Chi nhánh; Thủ trưởng các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ khai thác tài sản nhóm 1, tài sản nhóm 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC.



Vũ Thanh Bình